

Quết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 14 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 40

Đồng Xoài, ngày 07 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung một số chức danh và chế độ đối với cán bộ cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14/5/2004 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-TU ngày 12/12/2007 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc ban hành Đề án chính sách cán bộ cơ sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2223/STC-NS ngày 31/12/2007 và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành bổ sung một số chức danh và chế độ đối với cán bộ ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thuộc tỉnh Bình Phước như sau:

1.1. Chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã:

- Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí thêm 02 cán bộ không chuyên trách cấp xã giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ và chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi, được hưởng phụ cấp bằng 1,46 mức lương tối thiểu/tháng;

- Việc ra Quyết định bố trí công tác, tiêu chuẩn cán bộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ khen thưởng, kỷ luật ... đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ và chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi thực hiện theo các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm:

Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã; cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố đang hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại mục 4, Điều 4 - Bản quy định về cán bộ không chuyên

trách xã, phường, thị trấn; cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 53/2005/QĐ-UBND ngày 25/5/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ và kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi, kể từ ngày 01/01/2008 được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0.3 mức lương tối thiểu/tháng.

1.3. Chế độ phụ cấp đối với người có bằng đại học, cao đẳng hoặc trung cấp phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, tự nguyện công tác lâu dài tại cơ sở:

- Đối với những người có bằng đại học, cao đẳng hoặc trung cấp phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có đơn tự nguyện công tác lâu dài tại cơ sở; đang đảm nhận một trong các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã (trong thời gian chờ đợi để được bố trí, tuyển dụng chính thức vào làm cán bộ chuyên trách hoặc công chức cấp xã). Từ ngày 01/01/2008 được hưởng chế độ phụ cấp như sau: người có bằng đại học hưởng phụ cấp bằng 2,34 mức lương tối thiểu; người có bằng cao đẳng hưởng phụ cấp bằng 2,10 mức lương tối thiểu; người có bằng trung cấp hưởng phụ cấp bằng 1.86 mức lương tối thiểu.

- Việc tuyển dụng vào làm công chức cấp xã thực hiện theo các quy định hiện hành; được ưu tiên theo quy định khi xét tuyển hoặc thi tuyển để tuyển dụng.

1.4. Chế độ đối với công chức dự bị cấp xã:

- Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 03 cán bộ có trình độ đại học phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có đơn tự nguyện công tác lâu dài tại cơ sở để làm công chức dự bị.

- Việc tuyển dụng đối với các chức danh công chức dự bị cấp xã thực hiện sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định tuyển dụng.

- Về chế độ: trong thời gian thực hiện chế độ công chức dự bị ở cấp xã, người được tuyển dụng bố trí các chức danh công chức dự bị được xếp mức phụ cấp bằng 2,34 mức lương tối thiểu/tháng, được hưởng các chế độ tương tự như công chức cấp xã, hàng tháng được trợ cấp thêm 150.000 đồng.

1.5. Chế độ đối với lực lượng thanh niên tình nguyện:

- Lực lượng thanh niên tình nguyện khi đang làm nhiệm vụ hoặc khi đã hoàn thành nhiệm vụ, nếu có nguyện vọng, có đơn tự nguyện công tác lâu dài ở cấp xã thì được tuyển dụng vào các chức danh ở cấp xã. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển đối với tất cả các xã; thực hiện việc thi tuyển để tuyển dụng đối với các phường và thị trấn.

- Về chế độ: khi được tuyển dụng chính thức vào các chức danh ở xã, ngoài các chế độ hiện hành được hưởng. Hàng tháng ngân sách trợ cấp thêm đối với người có bằng đại học phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tại: xã loại I: 200.000 đồng/người/tháng; xã loại II: 150.000 đồng/người/tháng; xã loại III: 100.000 đồng/người/tháng, mức trợ cấp này được nhận cùng kỳ lương hàng tháng và không tính để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Thời gian hưởng trợ cấp là 02 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng.

1.6. Chế độ đối với cán bộ công chức cấp trên khi luân chuyển, biệt phái, tăng cường về công tác có thời hạn tại cơ sở:

a) Cán bộ công chức cấp trên khi luân chuyển, biệt phái, tăng cường về công tác có thời hạn ở những xã có đủ điều kiện được hưởng theo quyết định số 56/2006/QĐ-TTg ngày 13/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng chế độ theo Quyết định số 56/2006/QĐ-TTg.

b) Cán bộ công chức cấp trên khi luân chuyển, biệt phái, tăng cường về công tác có thời hạn tại cơ sở ở các xã, phường, thị trấn còn lại được:

- Hỗ trợ ban đầu bằng 2.0 mức lương tối thiểu;

- Hàng tháng ngoài lương và chế độ phụ cấp đang hưởng còn được trợ cấp thêm: về công tác tại xã loại I: 250.000 đồng/người/tháng; xã loại II: 200.000 đồng/người/tháng; xã loại III: 150.000 đồng/người/tháng, mức trợ cấp này được nhận cùng kỳ lương hàng tháng và không tính để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Các chế độ của cán bộ, công chức cấp trên khi luân chuyển, biệt phái, tăng cường về công tác có thời hạn tại cơ sở do cơ quan quản lý cán bộ, công chức trước khi tăng cường chi trả.

1.7. Chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội đối với cán bộ cơ sở còn thiếu năm công tác:

Đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã đã đủ tuổi đời theo quy định nhưng còn thiếu không quá 03 năm đóng bảo hiểm xã hội liên tục thì được ngân sách chi hỗ trợ đóng bảo hiểm cho đủ số năm đóng bảo hiểm theo quy định để có đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

Điều 2. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ trên thuộc ngân sách xã (trừ các chế độ quy định tại khoản 1.6 - Điều 1, Quyết định này). Ở những xã, phường, thị trấn không tự cân đối được ngân sách để chi trả thì ngân sách cấp huyện, thị xã hỗ trợ 50% và ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50%.

- Việc thanh quyết toán thực hiện theo chế độ kế toán và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2008.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU-TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CVNC, TH;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (30 bản);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



K. CHỦ TỊCH
KHO. CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tông